

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2/ Ông Nguyễn Duy Chấn

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương - Cán bộ TAND huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở Phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 221/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14/11/2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/12/2023 Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1986– Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Kê Đ, xã Đức M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Dương Đông P, sinh năm 1983 – vắng mặt lần thứ 2.

Địa chỉ: Thôn Kê Đ, xã Đức M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 08/11/2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Thu H trình bày:

Chị Võ Thị Thu H và anh Dương Đông P kết hôn năm 2009 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thống N, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống và trong việc làm ăn kinh tế trong gia đình. Trong cuộc sống hàng ngày luôn xảy ra mâu thuẫn, anh P thường xuyên đánh đập và bạo hành gia đình với chị H. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, chị H yêu cầu tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Đông P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 08/5/2012 và cháu Dương Anh T1, sinh ngày 30/9/2019. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Anh T cho đến tuổi trưởng thành; giao cháu Dương Anh T1 cho anh Dương Đông P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Đông P trình bày: Anh P thừa nhận quan hệ hôn nhân và con chung của anh chị đúng như lời trình bày của chị H. Anh P cho rằng thực tế vợ chồng anh có việc mâu thuẫn nhưng không lớn. Anh vẫn còn tình cảm với vợ anh nên anh không đồng ý ly hôn cũng như chia con chung theo đơn khởi kiện của chị H.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của chị Võ thị Thu H và anh Dương Đông P tại chính quyền địa phương nơi chị H và anh P sinh sống thể hiện: Chị H và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh P hay đánh đập chị H.

Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình. Anh P mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ lần 2 nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của BLTTDS; bị đơn không chấp hành các quy định của BLTTDS, vắng mặt tại phiên tòa, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Võ Thị Thu H ly hôn với anh Dương Đông P.

Về con chung: Giao cháu Dương Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Dương Anh T1 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Võ Thị Thu H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh; 02 căn cước công dân (bản sao y chứng thực); 01 quyết định đình chỉ vụ án số 44/2023/QĐST-DS ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Đông P nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Dương Đông P có nơi cư trú tại Thôn Kẽ Đ, xã Đức M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2009 được đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Thống N, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, hôn nhân giữa chị Võ Thị Thu H và anh Dương Đông P là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H trình bày do bất đồng quan điểm sống nên chị và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh P thường xuyên đánh đập gây thương tích cho chị. Anh P cũng thừa nhận vợ chồng có sự việc mâu thuẫn. Chị H đã khởi kiện yêu cầu ly hôn một lần tại Tòa án, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, chị muốn cho anh P thêm một cơ hội nữa nên đã rút đơn khởi kiện và được Tòa án ra quyết định Đình chỉ vụ án số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2023. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ, anh P vẫn không thay đổi nên chị phải tiếp tục khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh P.

Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương ở Thôn Kẽ Đ, xã Đức M thể hiện: Chính quyền địa phương biết giữa chị H và anh P có mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc anh P thường xuyên đánh đập chị H thể hiện hôn nhân giữa chị H và anh P mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh P.

[2.2]. Về con chung: Chị H xin được cháu Dương Anh T, còn giao cháu Dương Anh T1 cho anh P nuôi dưỡng. Anh P do không đồng ý ly hôn nên không đồng ý chia con chung.

Xét thấy, việc giao con cho người nào chăm sóc nuôi dưỡng đều phải dựa vào sự đảm bảo về mặt phát triển mọi mặt của con chung. Chị H và anh P đều là lao động tự do, nên cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung. Xét nguyện vọng của cháu T là muốn ở với mẹ, HĐXX quyết định giao cháu T cho chị H trực tiếp chăm sóc; giao cháu T1 cho anh P trực tiếp chăm sóc là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn đều vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu H ly hôn với anh Dương Đông P.

Về con chung: Giao cháu Dương Anh T, sinh ngày 08/5/2012 cho chị Võ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; Giao cháu Dương Anh T1, sinh ngày 30/9/2019 cho anh Dương Đông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Chị Võ Thị Thu H và anh Dương Đông P có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Trong trường hợp một bên lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bên kia thì người bị vi phạm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người vi phạm.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 0001715/BL-THA, ngày 13/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02 bản);
- Chi cục THADS Đắk Mil;
- UBND Phường Thống Nhất;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu

